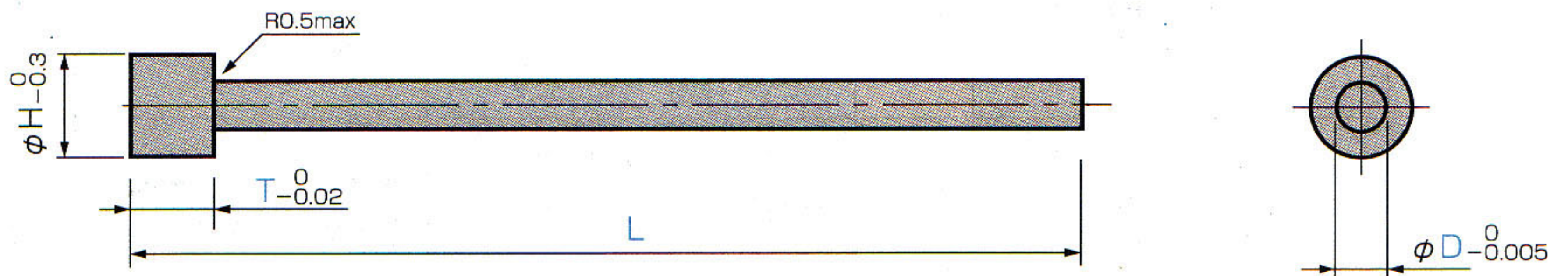
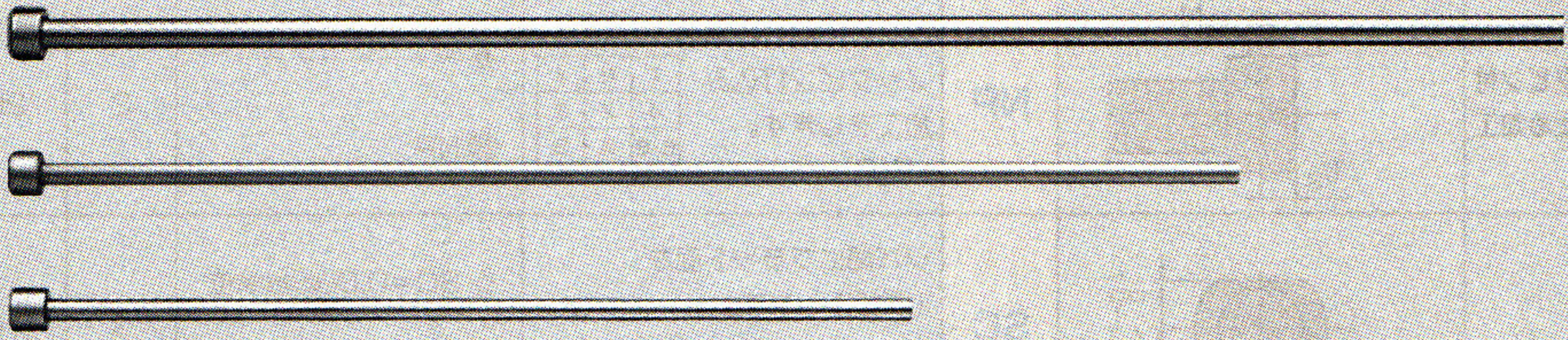


STRAIGHT EJECTOR PINS



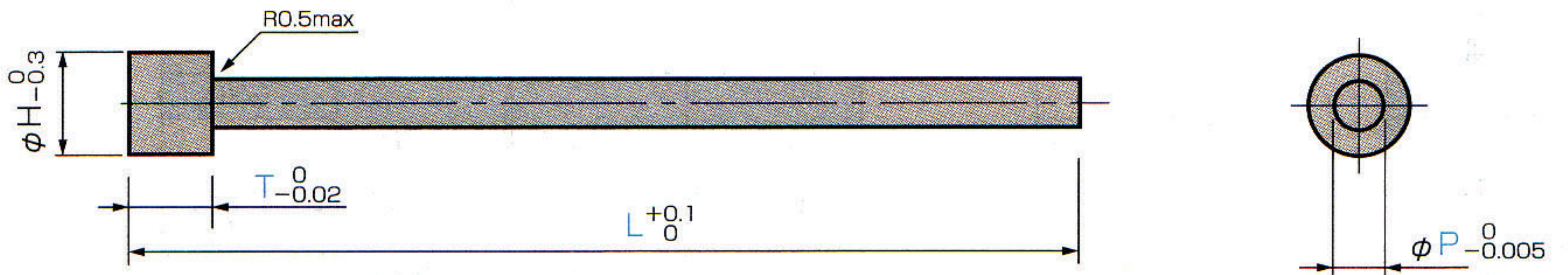
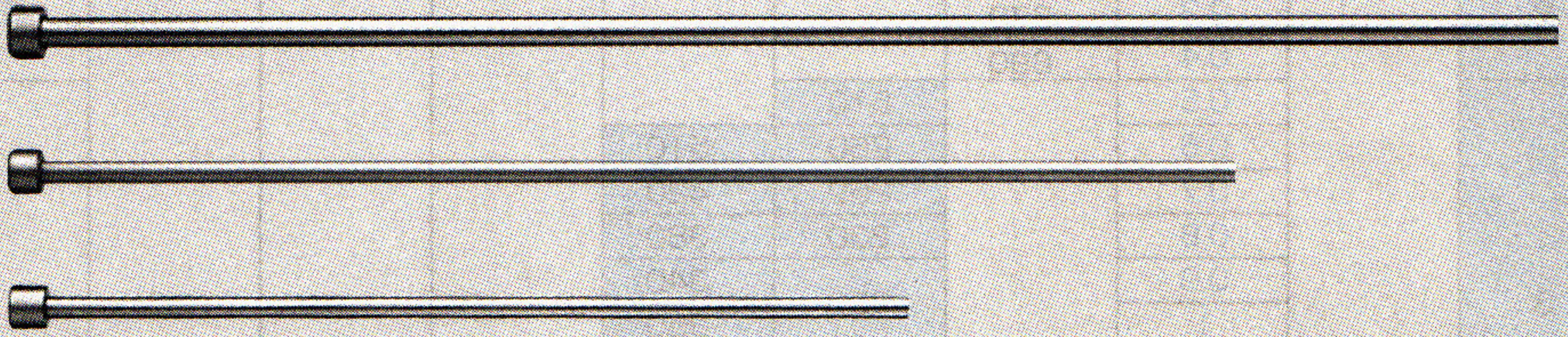
CODE	M 材質	H 硬度
EHP	SKH51	58~60HRC

追加工
OPTION

OPTION	CODE	SPEC.	DAYS	PRICE
	LC	☆ LC=0.1mm单位 • L≥40	3	価格表 ↓
	LG	☆ LG=0.01mm单位 • L≥40	3	P.35
	GVC	☆ S,B=1mm单位 • 2≤S≤10, S+5≤B≤30 • D≥3	4	800
	NP	☆ ----- • D≥2.5	2	200
	SC	☆ SC=0.005mm单位 • D/2≤SC<H/2	3	100
	WC	☆ WC=0.005mm单位 • D/2≤WC<H/2	3	200

OPTION	CODE	SPEC.	DAYS	PRICE
	WAC WBC	☆ WAC,WBC=0.005mm单位 • D/2≤WAC,WBC<H/2	3	300
	RC	☆ RC=0.005mm单位 • D/2≤RC<H/2	3	200
	TTC	☆ TTC=0.005mm单位 • D/2≤TTC<H/2	3	300
	STC	☆ STC=0.005mm单位 • D/2≤STC<H/2	3	400
	HC	☆ HC=0.1mm单位 • D+1≤HC<H • D≥1.5	2	200
	TC	☆ TC=0.1mm单位 • T/2≤TC<T • D≥1.5 • LC및LG병용이 아닌경우 L치수는 짧아집니다.	2	200

STRAIGHT EJECTOR PINS



CODE	M 材質	H 硬度
EHPT	SKH51	58~60HRC



OPTION

OPTION	CODE	SPEC.	DAYS	PRICE
	LG	☆ LG=0.01mm单位 ● L≥40	3	価格表 ↓ P.35
	GVC	☆ S,B=1mm单位 ● 2≤S≤10, S+5≤B≤30 ● P≥3	4	800
	NP	☆ ----- ● P≥2.5	2	200
	SC	☆ SC=0.005mm单位 ● P/2≤SC<H/2	3	100
	WC	☆ WC=0.005mm单位 ● P/2≤WC<H/2	3	200
	WAC WBC	☆ WAC,WBC=0.005mm单位 ● P/2≤WAC,WBC<H/2	3	300

OPTION	CODE	SPEC.	DAYS	PRICE
	RC	☆ RC=0.005mm单位 ● P/2≤RC<H/2	3	200
	TTC	☆ TTC=0.005mm单位 ● P/2≤TTC<H/2	3	300
	STC	☆ STC=0.005mm单位 ● P/2≤STC<H/2	3	400
	HC	☆ HC=0.1mm单位 ● P+1≤HC<H ● P≥1.5	2	200
	TC	☆ TC=0.1mm单位 ● T/2≤TC<T ● P≥1.5	2	200